





**Thủ tục quy trình:**  
**GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC**

Mã hiệu: QT06.12  
Ban hành lần thứ: 01  
Hiệu lực từ ngày: .../.../2023  
Trang/tổng số trang: 2/5

## 1. MỤC ĐÍCH

Thủ tục quy trình này được xây dựng, thực hiện, duy trì để hướng dẫn thực hiện việc giải quyết hưởng chế độ ốm đau theo quy định của bảo hiểm xã hội đối với viên chức, người lao động.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Viên chức, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Trường Đại học Hạ Long.

## 3. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

### 3.1. Định nghĩa:

- Chế độ ốm đau là một trong những chế độ mà người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng khi bản thân hoặc con cái của họ bị ốm đau bệnh tật.

- Chế độ thai sản là một trong những quyền lợi mà người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng (bao gồm cả lao động nam và nữ) trong quá trình thai sản từ khi khám thai đến khi nuôi con nhỏ. Chế độ nhằm bảo đảm, hỗ trợ một phần thu nhập và sức khỏe cho lao động nữ khi mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ, thực hiện các biện pháp tránh thai và cho lao động nam khi có vợ sinh con.

- Chế độ dưỡng sức là một trong những quyền lợi mà người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng nhằm hỗ trợ cho người lao động sau khi hết thời hạn nghỉ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ để hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

- Viên chức Trường Đại học Hạ Long là người được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại Trường Đại học Hạ Long theo quy định của Luật Viên chức qua hình thức hợp đồng làm việc.

- Người lao động Trường Đại học Hạ Long là người được tuyển dụng vào làm việc tại Trường Đại học Hạ Long theo quy định của Bộ Luật Lao động qua hình thức hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Trường Đại học Hạ Long.

### 3.2. Viết tắt:

|      |  |
|------|--|
| ĐHHL | Đại học Hạ Long                            |
| TCHC | Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế |
| NLĐ  | Viên chức, lao động                        |
| BHXH | Bảo hiểm xã hội                            |

## 4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                             |           |         |
|-----|-----------------------------|-----------|---------|
| 4.1 | Điều kiện thực hiện Thủ tục |           |         |
|     | Không.                      |           |         |
| 4.2 | Thành phần hồ sơ            | Bản chính | Bản sao |
|     | I. Chế độ ốm đau            |           |         |



**Thủ tục quy trình:**  
**GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM  
ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC**

Mã hiệu: QT06.12  
Ban hành lần thứ: 01  
Hiệu lực từ ngày: ....../.../2023  
Trang/tổng số trang: 3/5

|   |   |  |
|---|---|--|
| <p>1. Trường hợp điều trị nội trú:<br/>1.1. Giấy ra viện của NLD hoặc của con NLD dưới 7 tuổi. Trường hợp người bệnh tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì thay bằng bản sao Giấy báo tử; trường hợp Giấy báo tử không thể hiện thời gian vào viện thì bổ sung giấy tờ khác của cơ sở khám, chữa bệnh có thể hiện thời gian vào viện;<br/>1.2. Trường hợp chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình điều trị nội trú thì có thêm Giấy chuyển tuyến hoặc Giấy chuyển viện.<br/>2. Trường hợp điều trị ngoại trú:<br/>Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH. Trường hợp cả cha và mẹ đều nghỉ việc chăm con thì giấy chứng nhận nghỉ việc của một trong hai người là bản sao; hoặc giấy ra viện có chỉ định của y, bác sỹ điều trị cho nghỉ thêm sau thời gian điều trị nội trú.<br/>3. Trường hợp NLD hoặc con của NLD khám, chữa bệnh ở nước ngoài: Bản dịch tiếng Việt giấy KCB do cơ sở KCB ở nước ngoài cấp.</p>   |   |  |
| <p><b>II. Chế độ thai sản</b><br/>1. Lao động nữ sinh con:<br/>- Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh hoặc bản sao Giấy chứng sinh của con.<br/>- Trường hợp con chết sau khi sinh: Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của con, Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử của con; trường hợp con chết ngay sau khi sinh mà chưa được cấp Giấy chứng sinh thì thay bằng trích sao hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc Giấy ra viện của người mẹ hoặc của lao động nữ mang thai hộ thể hiện con chết.<br/>2. Trường hợp NLD nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.<br/>3. Trường hợp lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con: Giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh của con; trường hợp sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi mà Giấy chứng sinh không thể hiện thì có thêm giấy tờ của cơ sở KCB thể hiện việc sinh con phải phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi. Trường hợp con chết ngay sau khi sinh mà chưa được cấp Giấy chứng sinh thì thay bằng trích sao hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện của người mẹ hoặc của lao động nữ mang thai hộ thể hiện con chết.</p> |   |  |
| <p><b>III. Chế độ dưỡng sức</b><br/>1. Đơn xin nghỉ chế độ dưỡng sức theo mẫu M06.23.01 (yêu cầu có ý kiến đồng ý của lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý và Tổ Công đoàn cơ sở).</p>   | x |  |



**Thủ tục quy trình:**  
**GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC**

Mã hiệu: QT06.12  
 Ban hành lần thứ: 01  
 Hiệu lực từ ngày: .../.../2023  
 Trang/tổng số trang: 4/5

|            |  |  |           |  |
|------------|--|--|-----------|--|
| <b>4.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>  |  |           |  |
|            | 01 bộ.   |  |           |  |
| <b>4.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>   |  |           |  |
|            | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thủ tục hồ sơ hợp lệ.  |  |           |  |
| <b>4.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>  |  |           |  |
|            | Nơi tiếp nhận: Phòng TCHC.<br>Nơi trả kết quả: Phòng TCHC.   |  |           |  |
| <b>4.6</b> | <b>Lệ phí</b>  |  |           |  |
|            | Không.   |  |           |  |
| <b>4.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>   |  |           |  |
| TT         | Trình tự   | Trách nhiệm  | Thời gian | Biểu mẫu/<br>Kết quả                           |
| B1         | VCLĐ nộp hồ sơ theo quy định tại tại Bộ phận tiếp nhận/trả hồ sơ.<br><br>- Nếu hồ sơ đủ và hợp lệ thì lập Phiếu hẹn, chuyển sang B2<br><br>- Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì lập Phiếu hướng dẫn bổ sung.  | Nhân viên tiếp nhận  | Giờ HC    | Theo mục 4.2<br><br>M06.12.01<br><br>M06.12.02 |
| B2         | Thẩm định hồ sơ:<br>- Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, ký số và gửi BHXH thành phố Uông Bí, chuyển sang B3.<br>- Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu từ chối không giải quyết hồ sơ, chuyển sang B4. | Chuyên viên Phòng TCHC<br><br>Chuyên viên, lãnh đạo Phòng TCHC | 9 ngày    | M06.12.04<br><br>M06.12.03                     |
| B3         | Sau khi nhận thông báo của BHXH về kết quả giải quyết hồ sơ tham gia BHXH, Phòng TCHC nhận Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức từ cơ quan BHXH.  | BHXH Uông Bí<br>Chuyên viên Phòng TCHC                         | 1 ngày    | M06.12.05                                      |
| B4         | Trả kết quả: Bàn giao kết quả giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho NLĐ.<br>NLĐ nhận tiền trợ cấp.<br>Thống kê, vào sổ theo dõi.   | Chuyên viên Phòng TCHC   | Giờ HC    | M06.12.03<br>M06.12.05<br><br>M06.25.06        |
| <b>4.8</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>   |  |           |  |
|            | - Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;  |  |           |  |



**Thủ tục quy trình:**  
**GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC**

Mã hiệu: QT06.12  
Ban hành lần thứ: 01  
Hiệu lực từ ngày: .../.../2023  
Trang/tổng số trang: 5/5

- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Quyết định số 1556/QĐ-BHXH ngày 25/10/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của hệ thống BHXH Việt Nam.

## 5. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu   | Tên biểu mẫu  |
|----|-----------|---|
| 1  | M06.12.01 | Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                              |
| 2  | M06.12.02 | Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ                             |
| 3  | M06.12.03 | Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ                             |
| 4  | M06.12.04 | Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức |
| 5  | M06.12.05 | Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức         |
| 6  | M06.12.06 | Sổ theo dõi giải quyết đăng ký tham gia BHXH                          |

## 6. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Tên tài liệu   | Nơi lưu    | Thời gian lưu |
|----|--|------------|---------------|
| 1  | Hồ sơ của NLD để hưởng chế độ ốm đau                     | Phòng TCHC | 20 năm        |
| 2  | Hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động                     | Phòng TCHC | 20 năm        |
| 3  | Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT | Phòng TCHC | 20 năm        |



**Thủ tục quy trình:**  
**GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM  
ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC**

Mã hiệu: QT06.12  
Ban hành lần thứ: 01  
Hiệu lực từ ngày: ....../.../2023  
Trang/tổng số trang: 6/5